

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng và Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Đào, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 459/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với:

* Bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1976. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 10, xã N, thành phố V, tỉnh N. Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1950 và con bà: Võ Thị S, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1978, con: có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: - Ngày 24/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) về tội "Đánh bạc" tại Bản án 373/2009/HSST. Chấp hành xong ngày 23/7/2014.

- Ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 9 (chín) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" tại Bản án 336/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/3/2015.

- Ngày 22/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 141/2015/HSPT. Chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 29/3/2016. Về trách nhiệm dân sự Nguyễn Văn T chưa bồi thường số tiền 13.780.000 đồng cho người bị hại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/11/2013 bị Công an xã N xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác" tại Quyết định xử phạt hành chính số 15/QĐ-VPHC.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến nay. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Chu Trọng V, sinh năm 1983. Trú tại: Xóm 8, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/4/2020 Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Q, (T không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, do chưa có tiền nên T xin nợ và cầm điện thoại lại hôm sau trả tiền. Quỳnh đồng ý và hẹn đến khu vực cổng Bến xe Vinh cũ, thuộc phường L, thành phố V, tỉnh để giao dịch. Thống nhất xong, T bắt taxi đến điểm hẹn. Tại đây có một bé trai đã gặp T rồi chỉ tay vào cục đá trên vỉa hè để lấy gói ma túy và để điện thoại lại. T làm theo sự hướng dẫn của cháu bé, đi lại vỉa hè lấy gói ma túy và để lại chiếc điện thoại di động của mình. Sau khi mua được ma túy, T bắt xe taxi đi về khách sạn P, thuộc phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để sử dụng. Khi T đang đi bộ vào đến khu vực trước sân khách sạn thì bị Tổ công tác Công an xã H, thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T một gói Polyetylen màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Ngày 01/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định ngày 02/4/2020. Tại Kết luận giám định số 469/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,340gam (không phải ba trăm bốn mươi gam).

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,340 gam, sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 0,240 gam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen.

Cáo trạng số 364/CT-VKS-T.P Vinh ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn T từ 05 (Năm) năm tù đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia X1, màu đen của bị cáo; Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với nội dung bản cáo trạng

và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 01/4/2020, tại khu vực trước sân khách sạn P, thuộc phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép một gói ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,340 gam (không phải ba trăm bốn mươi gam) nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào loại tội rất nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện độc hại và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Quỳnh bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành

cần tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động Nokia X1, màu đen của bị cáo tịch thu sung quỹ nhà nước do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy (Methamphetamine), ghi thu giữ vật chứng của Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 của Nguyễn Văn T.

(Vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 0416 ngày 28/7/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương